

Bản án số: 38/2019/HS-ST

Ngày: 29/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, TP.HCM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lương;

2/ Bà Phan Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 343/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Đặng Ngọc M; sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: xóm 3, xã Lạng Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở: xã An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Ngọc H; và bà: Võ Thị L; vợ tên Phạm Thị T; có 01 con, sinh năm 2013; tiền án: 01, ngày 19/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện ĐắkMil xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2008; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/11/2009, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22/01/2010. Hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác. (Có mặt)

- Bị hại: anh Lê Thanh T, địa chỉ: 13/12 khu phố 3, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ ChíM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 20/11/2009, Nguyễn Hữu Q điều khiển xe mô tô biển số 37Z9-5596 chở Đặng Ngọc M từ huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương đến khu chế xuất Linh Trung II để tìm bạn. Trên đường đi, M rủ Quốc tìm tài sản để sơ

hở thì lấy trộm, Quốc đồng ý. Khi đi đến trước tiệm cầm đồ “ Cường Sáng” ở số 927 tỉnh lộ 43, khu phố 2, phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức thì M phát hiện chiếc xe máy BS: 54S4 – 1887 của anh Lê Thanh T dựng trước tiệm cầm đồ không người trông coi, Quốc dùng xe ở lề đường cách chỗ dựng xe 05 m và ngồi trên xe chờ, M đi bộ đến chỗ anh Thảo dựng xe bẻ khóa cổ, khóa điện làm biến dạng ổ khóa, lúc này công an phường Bình Chiểu đang đi tuần tra phát hiện bắt quả tang M và Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Đặng Ngọc M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại công văn về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 13/UBND-TCKH ngày 26/01/2010 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức kết luận: 01 xe mô tô hiệu wave S màu đen biển số: 54S4 – 1887 có giá trị 11.920.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu wave S màu đen biển số: 54S4 – 1887
- 01 xe mô tô hiệu novo biển số: 37Z9 – 5596.

Ngày 23/5/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 65/2010/HSST ngày 08/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, phân trách nhiệm hình sự của Đặng Ngọc M để điều tra, xét xử lại.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Ngọc M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[2] Bản Cáo trạng số 17/CT-VKS- TĐ ngày 24/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Đặng Ngọc M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Đề nghị tổng hợp hình phạt với bản án số 393/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 65/2010/HSST ngày 08/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo M không tranh luận hoặc bào chữa gì.

Bị cáo M nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Ngọc M phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo M cùng với bị cáo Quốc đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại anh Lê Thanh T. Tài sản chiếm đoạt là 01 xe mô tô wave S màu đen biển số: 54S4 – 1887 có giá trị 11.920.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo M xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Đặng Ngọc M đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định, trừng trị tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

Ngày 23/5/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 65/2010/HSST ngày 08/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, phần trách nhiệm hình sự của Đặng Ngọc M để điều tra, xét xử lại, do bị cáo được hưởng án treo không đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ bị cáo có 01 tiền án, ngày 19/6/2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2008 chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi, phạm tội gây thiệt hại không lớn, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án đã được giải quyết tại bản án số 65/2010/HSST ngày 08/4/2010 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: bị cáo Đặng Ngọc M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc M 01 (một) năm tù.

Áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009;

Tổng hợp với hình phạt 03 năm tù tại Bản án số 393/2016/HSST ngày 09/12/2016 của Tòa án nhân dân Thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Bị cáo Đặng Ngọc M phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2016, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2009 đến ngày 22/01/2010 và thời gian chấp hành hình phạt tù, từ ngày 12/9/2016 đến ngày 29/01/2019 là 02 năm 06 tháng 19 ngày. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 01 năm 05 tháng 11 ngày.

- Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo Đặng Ngọc M chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vụ án vắng mặt, thời gian kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại; Người có QLNVLQ
- VKSND, CA, Chi cục THA Q.TĐ
- PC27
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đỗ Thị Thu Thảo